

Thưa Ông,

Tôi hân hạnh gửi đến ông bức thư này để nói lên những suy nghĩ của tôi về cuốn In Retrospect: The Tragedy and Lessons of Vietnam của ông.

Trong tập biên khảo nổi tiếng Fifteen Decisive Battles of the World xuất bản năm 1851, sử gia kiêm luật gia Sir Edward S. Creasy đã đưa ra nguyên lý sau đây: Tóm quan trọng lịch sử của một cuộc chiến tranh không được tính bằng những con số, con số người chết và bị thương, hoặc con số vũ khí bị mất. Nó được tính bằng những gì ta có được ngày hôm nay, do cuộc chiến đem lại. Nó cũng được tính bằng những gì ta không có ngày hôm nay, nếu ta thất trận hoặc hèn nhất bại.

Tuy sống trên những lịch khác nhau, ông và tôi, thì còn cùng sách để nghiên cứu, đã học những tác phẩm của Homer, Aeschylus, Sophocles, Euripides, Plato, Aristotle... Những di sản văn hóa này đã không được truyền đến thế hệ chúng ta và con em chúng ta, nếu không có chiến thắng Marathon. Nhờ sách đã ghi: năm 490 trước Công Tây Lịch, những đoàn quân man rợ Ba Tư đã tràn vào phá phách các đền thờ tại Acropolis. Dân thành Athens đã đánh lại, và đã chiến thắng trên cánh đồng Marathon.

Trong bài tựa bản dịch về kịch Oresteia của Aeschylus, hai học giả Robert Fagles và W. B. Stanford đã gọi chiến thắng Marathon là chiến thắng của lý phải đánh bại bạo lực, của dũng cảm đánh bại khiếm nhã, của tự do bị gây gông xiềng... Hai học giả đó viết thêm: Chiến thắng Marathon có thể được coi là biến cố quyết định cho sự phát triển của nền văn minh Tây Phương sau này.

Trong tập biên khảo Fifteen Decisive Battles of the World, Sir Creasy cũng đã viết: chiến thắng Marathon đã giúp lợi cho nhân loại những kho tàng văn hóa của Hy Lạp, đã đem bạo lực phát triển của những đấng anh hùng, đã giúp cho sự nảy nở của trí tuệ Tây Phương, và qua các thời đại, đã đưa nền văn minh Tây Phương tiến lên. Mặc nhiên, Sir Edward Creasy đã đưa ra kết luận: nếu không có chiến thắng Marathon, Tây Phương đã không có được một nền văn minh như ngày hôm nay.

Cuộc chiến tranh lớn nhất của thế kỷ 20 là Đệ Nhị Thế Chiến, giữa phe Trục và Đồng Minh. Và chiến thắng Normandy (thến chốt cho cuộc chiến thắng Đệ Lục Quốc Xã tại Âu Châu) đã đưa nước Mỹ lên đưa về siêu cường. Thế tuy vậy, nếu sau cuộc chiến tranh Cách Mạng (1775-1783) lịch đưa Mỹ trở thành một quốc gia độc lập, nếu sau cuộc Nội Chiến (1861-1866) nước Mỹ trở thành một quốc gia thống nhất, thì sau chiến thắng Normandy nước Mỹ đã trở thành một trong hai siêu cường của thế giới, trở thành người lãnh đạo đáng kính của Thế Giới Tự Do, và cuối cùng trở thành kẻ chiến thắng trong cuộc Chiến Tranh Lạnh.

Hãy tưởng tượng những gì đã xảy ra cho thế giới tự do nói chung và cho nước Mỹ nói riêng, nếu không có chiến thắng Normandy. Bạo lực sẽ ngự trị trên lịch của Âu Châu thêm một thời gian, với những hậu quả không lường được. Nước Mỹ sẽ không bao giờ trở thành một siêu cường; nước Mỹ sẽ không bao giờ trở thành người lãnh đạo đáng kính của thế giới tự do. Và trước con mắt của nhân loại, nước Mỹ mãi mãi sẽ chỉ là lịch đưa của những kẻ đi tìm vàng, một mảnh đất của những con buôn.

Bây giờ tôi xin nói về cuộc chiến tranh miền Nam VN 1960-1975. Cuộc chiến tranh này, thực chất là một cuộc chiến tranh xâm lược của CS quốc tế phát động trong tiến trình nhuốm đẫm bán đảo Đông Dương, trước khi nhuốm đẫm toàn vùng Đông Nam Á. Hủ Chí Minh và CSVN chỉ là kẻ thừa hành. Nhân dân miền Nam VN đã đem xương máu ra chiến đấu. Và, trung thành với những lý tưởng tốt do cũng như trung thành với những lợi ích cam kết của ít nhất 4 vị Tổng Thống của mình, những Mĩ đã tham chiến tại miền Nam VN, như một kẻ ngạo mạn. Cái gì này dân tộc Việt Nam đời đời ghi nhớ.

Câu hỏi được đặt ra: nếu những Mĩ không tham chiến tại miền Nam VN, những gì đã xảy ra? Đã có một nước Việt Nam bước vào quỹ đạo của CS quốc tế, ngay từ cuối thập niên 1950. Đã không có một miền Nam VN thịnh vượng, bước tiến đến nền văn hóa dân tộc VN và phát huy được những truyền thống dân tộc do, đến ngày hôm nay nhân dân VN trong cũng như ngoài nước có được những điều kiện tốt, đấu tranh cho một nước VN không còn sự phân chia. Đó là đời sống của miền Nam VN. Đời sống ở Á Đông, đã không có những Thái Lan, Đài Loan, Đài Loan, Tân Gia Ba... Những quốc gia này đã có điều kiện (thời gian, an ninh, vốn đầu tư) để phát triển, những cuộc chiến tranh miền Nam VN; những quốc gia này hiện là những nhân tố hùng hậu có thể giúp những Mĩ thực hiện những mục tiêu chiến lược trong tương lai tại vùng Đông Nam Á.

Câu hỏi cũng được đặt ra: nếu những Mĩ không phân bố tại miền Nam VN, cái gì đã xảy ra? Đã không có hiện một triều đại VN chiến trên biển trong cuộc ra đi tìm tự do. Đã không có một miền Nam bước vào tay CSVN, và giữa thập niên 1980 khi Liên Xô và Đông Âu bước đầu sụp đổ, chế độ CS miền Bắc đã có thể bước thanh toán bằng một cuộc vùng dậy của nhân dân miền Bắc, với sự hỗ trợ của quốc gia miền Nam VN. Đó là đời sống Việt Nam. Đời sống của những Mĩ, nếu không chuyển trở tại miền Nam, nếu không phân bố những lợi ích cam kết đời sống của miền Nam VN, chức chiến của những Mĩ đã được toàn thế giới kính trọng, bước cũng như thù. Chức chiến của những Mĩ đã không bị Thế Giới Tự Do coi thường, nếu không muốn nói là khinh bỉ. Sự coi thường này đã thể hiện rõ rệt trong cơn một của các nhà lãnh đạo Á Châu từ 20 năm nay đời sống của những Mĩ. Sự coi thường này cũng đã thể hiện trong vụ Bosnia hiện nay. Bài học Việt Nam 1975 vẫn còn ám ảnh những tâm thức; nó không cho phép các nhà lãnh đạo Á Châu được tin vào lợi ích cam kết của các chính quyền Mĩ.

Trong hơn 20 năm qua, những Mĩ đã phải mang trong mình Hội Chứng Việt Nam (Vietnam Syndrome), hội chứng của sự phân bố, của sự khiếm nhã. Hội chứng này, những Mĩ sẽ còn phải mang trong mình bao nhiêu năm nữa? Cuộc In Retrospect chỉ là một hiện tượng kỳ sinh từ hội chứng này.

Cuốn In Retrospect kể lại thời kỳ lịch sử của Việt Nam. Thực ra, đó là thời kỳ lịch sử của chính những Mĩ. Thập niên 1960, khi phải được đưa vào một cuộc kháng chiến ngày càng trầm trọng tại Đông Nam Á do CS quốc tế tạo ra, những Mĩ đã được lãnh đạo bởi JF Kennedy, một vị Tổng Thống có mê lực (charisma), những thiêu viển kiến và không quy phục đáp. Vị Tổng Thống này đã đi từ thất bại này đến thất bại khác, từ vụ Vịnh Con Heo đến vụ Ai Lao, đến vụ lật đổ những Đệ Nhị Cộng Hòa VN. Thời kỳ hiện, thời gian đó, những Mĩ đã có một khả năng và thiêu nhân cách làm bước tiến những quốc phòng. Kể đó, chính là ông, Robert S. McNamara.

Khả năng và nhân cách của ông hiện lên rõ rệt trong cuốn In Retrospect, một cuốn sách - lịch sử và thời kỳ đã chứng minh - xảy ra những sai lầm với VN, những sai lầm trong duy cũng

những trong hành động, những sai lầm của chính ông và của nước Mỹ. Sai lầm, khi coi CS quyết không phải là một đối tượng cho nên hòa bình thế giới nói chung và nên hoà bình Đông Nam Á nói riêng. Sai lầm, khi coi cuộc chiến tranh miền Nam VN là một cuộc “chiến tranh giải phóng dân tộc”. Sai lầm, khi coi Hố Chí Minh là người Việt quốc gia yêu nước. Sai lầm, khi chỉ trích Ngô Đình Diệm. Sai lầm, khi trách quân đội miền Nam VN thiếu khả năng và dũng cảm để chiến đấu. Tôi không thể liệt kê tất cả những sai lầm của cuộc In Retrospect. Tôi chỉ kể ra một vài thí dụ.

Dù luôn có thể tha thứ cho ông về những sai lầm nói trên, bởi đó thuộc về những thời kỳ. Vì những ông đã thú nhận trong cuốn In Retrospect, trước khi giải chức bộ trưởng quốc phòng Mỹ, ông chỉ là chủ tịch một công ty xe hơi, không biết gì về chính trị.

Những dù luôn không thể tha thứ cho ông, khi ông viết rằng: TT Ngô Đình Diệm đã sống với em dâu là bà Ngô Đình Nhu như vợ chồng. Nếu ông viết điều đó với sự dè dặt thông thường, kèm theo những thông tin thông thường như “theo tin đồn”, hoặc “theo một số nguồn”, ông vẫn không tránh được sự khinh bỉ của dư luận. Đáng này, ông viết một cách quy tắc đáp, không dè dặt, và không viết nên những bằng chứng, dù là bằng chứng ngụy tạo. Liêm khi tất cả những trí thức, ông đi đâu?...

Có thể tôi lầm chăng? Văn hoá VN, là giáo Đông Phương cũng như một chút văn hóa Pháp trong tôi đã khiến tôi nhìn xét sai lầm về ông, một người Mỹ từng được coi là thuộc tầng lớp trí thức và lãnh đạo của Mỹ?

Tôi vẫn mong có dịp đến nghĩa trang Arlington để viếng mộ của TT Kennedy, và Tổng thống được nhân dân Mỹ tôn thờ, vì mê lầm và vì bất chấp thể thống, hơn là vì những thành tựu trong 3 năm ngồi tòa Bạch Ốc. Và nếu có dịp viết về cuộc đời của vị Tổng thống này cũng như cuộc đời của một số vị Tổng thống khác của nước Mỹ, chắc hẳn tôi sẽ không dám viết những điều xúc phạm đến đạo đức của các vị đó, cho dù - trong giới thuyết - những điều này có thật và có thể chứng minh. Văn hóa Việt Nam, là giáo Đông Phương, cũng như một chút văn hóa Pháp trong tôi không cho phép tôi làm điều đó.

Ông đã có liên lạc với một trưởng trấn để xúc phạm đến anh linh của ông Ngô Đình Diệm, một vị từng được kính trọng của quốc gia Miền Nam, và cũng là “một trong những nhà lãnh đạo có khả năng nhất của Á Châu Tự Do”. Ông hơn tôi đi điều đó. Và ông nên tự hào.

Trong cuốn In Retrospect, ông có nhắc đến việc ông bị ám sát hụt trong chuyến đi thăm miền Nam Việt Nam, hồi tháng 5/1964. Người ám sát ông là tên đầu công Việt Cộng Nguyễn Văn Trỗi. Tôi có nói chuyện với nó trong nhà lao, vài ngày trước khi nó bị hành quyết. Nó khóc với tôi, vì đã đi theo CS để phải mang án tử hình, bởi là người và muốn cải thiện tên Quyên. Nhìn nó khóc, tôi tin nó thành thật. Những khi nhìn ông khóc một đây trên đài truyền hình ABC trước mặt Barbara Walters, khóc cho những sai lầm của ông và của nước Mỹ, tôi không tin ông thành thật. Ông làm cho nhiều người phải phì cười. Ông đóng kịch, những đóng quá vẻn vẹn. Tôi cần nghĩ: nếu hôm đó (ngày mùng 9 tháng 5 năm 1964), ông bị giết tại câu Công Lý Sài Gòn, chắc hẳn nước Mỹ đã có thêm một vị anh hùng; xác ông có thể được mang về chôn cất tại nghĩa trang Arlington, với lễ nghi dành cho các vị anh hùng dân tộc của Mỹ. Và lễ tiên tri của Homer đã đúng nghiễm. Cách đây 25 thế kỷ, trong thiên anh hùng ca Illiade, Homer đã viết rằng: trong cuộc chiến nào cũng vậy, vẫn có những kẻ hèn nhất được tôn vinh lẫn những kẻ cùng với những người

dùng cơm.

Trong cuốn In Retrospect, ông đã chỉ ra những cách để tốt cho người khác. Ông đã thóa mạ sự hy sinh cao của quân đội Mỹ và quân đội VN. Ông đã biến hóa tất cả ác tâm của CSVN. Ông đã bôi nhọ dân tộc Mỹ, và bôi nhọ chính nghĩa đấu tranh của dân tộc VN. Chưa đủ, ông đã dùng những lời lẽ thiêu hủy để nói về những người mà ông không ưa thích, cũng như ông đã dùng những lời lẽ quá đáng để ca ngợi những người mà ông cảm phục của người. Những lời ca ngợi mà ông dành cho TT Kennedy trong cuốn In Retrospect, đến đâu là những lời xu nịnh dùng để phúng dụ. Tóm lại: làm ra vẻ thông minh xuất chúng, thiêu hủy tất cả chính trị, thiêu hủy những thiện, trừng trị và thổi cơm chính nghĩa, đó là con người của ông trong cuốn In Retrospect.

Trong cuốn In Retrospect, ông đã liệt kê những sai lầm căn bản của nước Mỹ trong cuộc chiến tranh miền Nam Việt Nam. Những câu hỏi được đặt ra. Ông biết những sai lầm đó, lúc nào? Tại sao ông không nói ra cuối năm 1967 khi ông rời chức bộ trưởng quốc phòng, để tránh cho bao nhiêu người con của nước Mỹ khỏi phải hy sinh mất cách “vô ích”? Tại sao lại đến năm 1995 mới nói ra? Tôi vẫn nghĩ, cũng như đó luôn vẫn nghĩ: cuốn In Retrospect chỉ là những suy nghĩ của ông sau này, được viết ra để chỉ ra cho bản thân ông, chỉ ra cho nước Mỹ, và để làm yên lòng những tâm hồn con buôn Mỹ đang mua nhúng vào Việt Nam. Ngày 11 tháng 7/1995 vừa qua, nhân danh những lý tưởng nhân đạo và nhân quyền, Tổng Thống Clinton đã thiếp lập bang giao với chế độ CS Hà Nội, mất chế độ báo người thù địch với nhân dân và dân tộc VN. Chế độ báo người cộng sản đã trở thù, hành hạ dã man và giam cầm những người quốc gia, nhất là các chiến sĩ của QLVNCH, trái với Hiệp Định Ba Lê 1973. Chế độ báo người cộng sản đang giam cầm những chiến sĩ của tự do, trong đó có các vị lãnh đạo Phật Giáo, như Thượng Tọa Thích Huyền Quang, TT Thích Quảng Đức... vì tất cả đấu tranh cho nhân quyền, cho tự do và cho tôn giáo. Chế độ báo người cộng sản đã và đang khóa kín nhân dân Việt Nam trong kiếp sống cùng cực và tất cả nhốt lỏng sự Việt Nam.

Thật là mỉa mai cho nước Mỹ, mất nước được ca tụng trong bài quốc ca - mất cách xác đáng - là xã hội của những người tự do và quê hương của người dũng cảm.

Tôi viết bài này, buổi sáng mừng 1 tháng 11, khi chúng ta cái chết của TT Ngô Đình Diệm và cái chết của TT Kennedy, cách đây hơn 30 năm. Tôi vẫn tiếc cho TT Kennedy. TT Kennedy đã không sống thêm vài tháng nữa để chứng kiến những gì đã xảy ra cho miền Nam VN và cho nước Mỹ, sau khi TT Diệm bị giết. Những gì đó cũng đã được chính ông câu bộ trưởng quốc gia trong cuốn In Retrospect. Ông câu bộ trưởng cũng đã kể lại cho Mao Trạch Đông tâm sự với ký giả Edgar Snow năm 1965. Hết Mao đến ý rằng: “Mỹ đã không nghe lời Ngô Đình Diệm”. Mỹ đây không phải là nhân dân Mỹ, mà là TT Kennedy, và chính quyền Kennedy trong đó có ông.

Trên bàn viết của tôi, có bức vẽ vẽ người chiến sĩ QLVNCH với nòng súng vàng ba sắc đỏ, hình như một quân đội không thua sút bất cứ quân đội nào trên thế giới, với lòng dũng cảm và với khả năng chiến đấu. Quân đội này đã chấp nhận mọi hy sinh gian khổ, đã chiến đấu các kẻ thù, để báo với Miền Nam và để ngăn chặn làn sóng để tới vùng Đông Nam Á. Quân đội này đã chiến đấu trong những điều kiện cực kỳ nghiệt ngã - đấu kiên chính trị cũng như đấu kiên xã hội - để rồi cuối cùng bị trời tay, phải buông súng, và làm việc hy sinh cho một cuộc trở thù man rợ của CSVN. Đó mới đích thực là Thảm Sát của Việt Nam. Và nước Mỹ đã đóng góp rất nhiều để tạo ra thảm kịch này.

Thư ngỏ của ông Nguyễn Văn Chức gửi ông Robert McNamara

Tác Giả: Nguyễn Văn Chức

Thứ Sáu, 02 Tháng 10 Năm 2009 14:14

Lời đề Ngô Đình Diệm, gây ra hậu quả chính trị tại miền Nam, rồi đề tại cho miền Nam không có lãnh đạo.

Chưa xong và tạo ra Hiệp Định Ba Lê 1973, hợp thức hóa sự có mặt của bộ đội CS Bắc Việt trên lãnh thổ miền Nam VN, ngừng vi phạm quyền quân sự cho Miền Nam VN, rút lui “trong danh dự” (!), bỏ rơi quân đội Miền Nam VN, rồi đề tại cho quân đội tự vệ thi u khả năng và dũng cảm để chiến đấu.

Phải chăng đó là logic và đạo đức (ethics) của nước Mỹ, một nước đang đề cao coi là nguyên tắc lãnh đạo đáng kính của thế giới tự do? Phải chăng đó là truyền thống đạo đức của nước Mỹ, một nước đang đề cao đạo đức là xương sống của những nguyên tắc tự do và quê hương của nguyên tắc dũng cảm? Phải chăng đó là Những Bài Học mà tiến bộ mà kỹ thuật Việt Nam đã đem lại, với lòng dũng cảm của nhân dân Mỹ cũng như với sự thành tín của các chính quyền Mỹ? Tôi không dám nghĩ như vậy. Bởi vì: nghĩ như vậy, là xúc phạm lòng tự tôn dân tộc Mỹ, một dân tộc mà tôi luôn luôn ngưỡng mộ là dũng cảm, anh hùng, không biết gian dối và không biết phớt lờ thực.

Kính chào ông,

Houston, ngày 1 tháng 11, 1995.

NGUYỄN VĂN CHỨC

Chủ Sĩ Quan Quân Lực VNCH,

Chủ Luật Sĩ Tòa TT Saigon,

Chủ Chủ Trì Ủy Ban Tư Pháp Địch Cộng Các Thành Viên VNCH,

Nguyên Tổng Thư Ký Liên Đoàn Công Giáo Việt Hoa Kỳ.

* Bên tiếng Anh sẽ đề cập gửi cho các dân biểu u nghị sĩ Mỹ, nhân viên nắm các chính quyền TT Clinton, các cựu chủ TT Ford, Carter, Reagan, Bush, một số thành viên lãnh đạo, các truyền thông đại chúng và các tờ báo lớn tại Mỹ cũng như tại Anh Quốc. Bên tiếng Pháp sẽ đề cập gửi cho các tờ báo lớn tại Ba Lê. Nguyễn Văn Chức